

Số: 21/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Hoạt động kinh doanh vàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Hoạt động vay nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài.

4. Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô được sử dụng dịch vụ ngoại hối do các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối cung ứng như đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng thương mại.
2. Ngân hàng hợp tác xã.
3. Ngân hàng chính sách.
4. Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính.
5. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng được phép là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối.

2. Hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép là hoạt động kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép với người cư trú, người không cư trú trong giao dịch vãng lai, giao dịch vốn và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

3. Kinh doanh ngoại hối là việc tổ chức tín dụng được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối nhằm mục tiêu lợi nhuận, phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn, thanh khoản cho hoạt động của chính tổ chức tín dụng được phép đó.

4. Cung ứng dịch vụ ngoại hối là việc tổ chức tín dụng được phép cung ứng các dịch vụ liên quan đến hoạt động ngoại hối đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

5. Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài là hoạt động mua, bán, nắm giữ trái phiếu hoặc các giấy tờ có giá khác trên thị trường quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động ngoại hối

1. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế trong phạm vi quy định tại Thông tư này sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận tại Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

2. Ngân hàng hợp tác xã được thực hiện một số hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế trong phạm vi quy định tại Thông tư này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

3. Ngân hàng chính sách được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận một số hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế phù hợp với phạm vi hoạt động ngoại hối quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, phê duyệt Điều lệ ngân hàng chính sách.

4. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện có thời hạn bằng văn bản đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể (sau đây gọi là văn bản chấp thuận có thời hạn).

5. Khi hết thời hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn, ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép gia hạn tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn. Thời gian gia hạn từng lần không được vượt quá thời hạn cho phép thực hiện hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn.

6. Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá về các công cụ được phép đầu tư (bao gồm trái phiếu và các giấy tờ có giá khác) và đối tác nước ngoài (nếu có) để có điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của tổ chức tín dụng được phép.

7. Việc chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang thực hiện phương án tái cơ cấu do Ngân hàng Nhà nước quyết định phù hợp với phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

8. Khi triển khai thực hiện các hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải đảm bảo tuân thủ các quy định và điều kiện hoạt động ngoại hối (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan đối với từng hoạt động ngoại hối.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
CẤP VẤN BẢN CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Mục 1
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Điều 5. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của ngân hàng thương mại

1. Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay.
2. Thực hiện các giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi, giao dịch hối đoái quyền chọn, giao dịch hoán đổi lãi suất ngoại tệ.
3. Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.
4. Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ.
5. Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế.
6. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
7. Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyên nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ.
8. Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.
9. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ.
10. Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
11. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
12. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối.
13. Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.
14. Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.

Điều 6. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của ngân hàng thương mại

1. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài để cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền quốc tế.
2. Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.
3. Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ.
4. Cho vay ra nước ngoài.
5. Phát hành trái phiếu ở nước ngoài.
6. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

Điều 7. Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép ngân hàng thương mại thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm:

- a) Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Hoạt động ngoại hối phái sinh khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;
- c) Hoạt động ngoại hối phái sinh trên thị trường quốc tế;
- d) Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại điểm a, b, c khoản này và các hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

2. Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 10 và khoản 5 Điều 11 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 8. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

1. Có phương án kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước.

2. Có trang thiết bị và điều kiện vật chất, hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật đối với hoạt động ngoại hối như: Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu; phương án dự phòng thảm họa; các phần mềm hỗ trợ việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngoại hối như thanh toán, kiểm soát rủi ro; phòng làm việc được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như: máy tính, điện thoại, máy fax...

3. Cán bộ quản lý từ cấp Phòng (hoặc tương đương) trở lên và cán bộ nghiệp vụ có trình độ tối thiểu tốt nghiệp Đại học chuyên ngành kinh tế, ngân hàng, tài chính; hoặc có bằng đại học ngoài các ngành nêu trên nhưng phải có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; có khả năng tiếng Anh đạt trình độ C (hoặc tương đương) trở lên.

4. Có quy định nội bộ về quy trình thực hiện, quy trình quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

6. Điều kiện quy định tại khoản 5 Điều này không áp dụng đối với trường hợp ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối đồng thời đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 9. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế bao gồm:

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 8 Thông tư này.

2. Có phương án kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế.

3. Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch phù hợp đối với từng đối tác nước ngoài; trong đó đối tác nước ngoài mà tổ chức tín dụng được phép có giao dịch tiền gửi (không phải tiền gửi thanh toán) phải là các định chế tài chính ở nước ngoài có hệ số xếp hạng tín nhiệm từ mức Baa3/P-3 theo đánh giá xếp hạng của Moody's Investor Service trở lên hoặc từ mức BBB-/A-3 theo đánh giá xếp hạng của Standard & Poor's trở lên hoặc từ mức BBB-/F3 theo đánh giá xếp hạng của Fitch Ratings trở lên.

4. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép.

5. Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 10. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế

1. Trong từng thời kỳ, căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối, ngân hàng thương mại được xem xét, cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được phép thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế;

b) Có phương án kinh doanh đối với hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện; Có quy định nội bộ về quy trình thực hiện, quy trình quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện;

c) Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch phù hợp đối với từng đối tác nước ngoài; Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn công cụ được phép đầu tư (bao gồm trái phiếu hoặc các giấy tờ có giá khác) đối với hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép;

đ) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép;

e) Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong 02 (hai) năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

2. Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, cho phép gia hạn thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước hoặc quốc tế bao gồm:

a) Đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện có thời hạn;

b) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn;

d) Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong 02 (hai) năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối

1. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối (sau đây gọi là hồ sơ):

a) Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng theo quy định của pháp luật;

b) Đơn đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối, phương án kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, quy trình nội bộ, quy trình quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối của ngân hàng thương mại do người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại ký;

c) Hồ sơ được gửi tới Ngân hàng Nhà nước bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này;

b) Phương án kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước, trong đó tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: Mô tả nghiệp vụ, kế hoạch kinh doanh;

c) Quy định nội bộ về quy trình thực hiện, quy trình quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị thực hiện. Quy trình quản lý rủi ro tối thiểu bao gồm các nội dung: các rủi ro có thể xảy ra đối với từng hoạt động ngoại hối, quy trình quản lý và phương án xử lý đối với các rủi ro này;

d) Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất kèm theo cam kết về việc đã đáp ứng đủ điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất;

đ) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối;

e) Danh sách cán bộ quản lý và cán bộ nghiệp vụ kèm theo văn bằng, chứng chỉ và thông tin về trình độ, năng lực đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này;

g) Mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin;

h) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm đ khoản này không áp dụng đối với trường hợp ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối đồng thời đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g khoản 2 Điều này;

b) Phương án kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế, trong đó tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: Mô tả nghiệp vụ, kế hoạch kinh doanh;

c) Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại

đôi tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác;

d) Báo cáo tình hình hoạt động ngoại hối trong nước năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối, trong đó cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối;

đ) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền kề năm đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối có xác nhận của ngân hàng thương mại.

4. Hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này;

b) Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), trong đó có ghi nội dung ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc quốc tế;

c) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn;

d) Quy định nội bộ về quy trình thực hiện, quy trình quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị thực hiện. Quy trình quản lý rủi ro tối thiểu bao gồm các nội dung: các rủi ro có thể xảy ra đối với từng hoạt động ngoại hối, quy trình quản lý và phương án xử lý đối với các rủi ro này;

đ) Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn đối tác đầu tư, hạn mức giao dịch phù hợp với từng đối tác nước ngoài; Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn công cụ được phép đầu tư (bao gồm trái phiếu hoặc các giấy tờ có giá khác) đối với hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

e) Báo cáo tình hình hoạt động ngoại hối trong nước năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn, trong đó cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối;

g) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 (hai) năm liền kề năm đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn có xác nhận của ngân hàng thương mại;

h) Phương án hoạt động ngoại hối, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: phân tích thị trường, mục tiêu và kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động ngoại hối, dự kiến các chỉ tiêu phân bổ nguồn lực và kết quả hoạt động (bao gồm thuyết minh khả năng thực hiện).

Đối với hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, phương án tối thiểu bao gồm các nội dung sau: sự cần thiết thực hiện nghiệp vụ; mô tả cụ thể nghiệp vụ và

các sản phẩm đầu tư; dự kiến quy mô, hạn mức và thời gian thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; phân tích tình hình thị trường tài chính quốc tế, cơ hội và thách thức liên quan, đánh giá tính khả thi của hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; biện pháp quản lý, phòng ngừa và khắc phục rủi ro liên quan; phân tích tác động của hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài đến việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng; phương án cân đối nguồn vốn ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

5. Hồ sơ đề nghị cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế:

a) Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này, trong đó giải trình sự cần thiết phải gia hạn và cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

b) Bản sao văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng thương mại được thực hiện có thời hạn;

c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động ngoại hối đã thực hiện có thời hạn;

d) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 (hai) năm liền kề năm đề nghị gia hạn có xác nhận của ngân hàng thương mại;

đ) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

Điều 12. Trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối

1. Ngân hàng thương mại có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng). Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại bổ sung hồ sơ.

2. Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước xem xét:

a) Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động (đối với trường hợp cấp mới hoặc cấp đổi Giấy phép) hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho ngân hàng thương mại đối với trường hợp chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế;

b) Cấp văn bản chấp thuận cho ngân hàng thương mại đối với trường hợp chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.

Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho ngân hàng thương mại thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế bao gồm các nội dung chính sau: tên nghiệp vụ, sản phẩm, nhóm sản phẩm được thực hiện; thời hạn thực hiện; khối lượng thực hiện, các hạn chế và điều kiện đảm bảo an toàn (nếu có);

c) Trường hợp từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản cho ngân hàng thương mại và nêu rõ lý do.

Mục 2 **CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

Điều 13. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước trong phạm vi quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 14. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế

1. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài để cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền quốc tế để phục vụ cho các khách hàng tại Việt Nam.

2. Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.

3. Bao thanh toán quốc tế, bảo lãnh bằng ngoại tệ để phục vụ cho các khách hàng tại Việt Nam.

4. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

Điều 15. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm:

a) Hoạt động ngoại hối phái sinh khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;

b) Hoạt động ngoại hối phái sinh trên thị trường quốc tế;

c) Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại điểm a, b khoản này và các hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư này.

2. Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ

quy định tại Điều 18, Điều 20 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 16. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước.

Điều 17. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 9 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế.

Điều 18. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế

Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 10 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

Điều 19. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

Điều 20. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

Mục 3

**CÔNG TY TÀI CHÍNH TỔNG HỢP, CÔNG TY TÀI CHÍNH
BAO THANH TOÁN, CÔNG TY TÀI CHÍNH TÍN DỤNG TIÊU DÙNG
VÀ CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH**

Điều 21. Phạm vi hoạt động ngoại hối của công ty tài chính tổng hợp

1. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

- a) Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay;
 - b) Thực hiện các giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi, giao dịch hối đoái quyền chọn;
 - c) Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ của tổ chức, cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng;
 - d) Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ;
 - đ) Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng được phép, tổ chức tài chính trong nước;
 - e) Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng được phép;
 - g) Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyên nhượng và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
 - h) Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ;
 - i) Nhận và chi, trả ngoại tệ; giao cho các tổ chức kinh tế làm đại lý đổi ngoại tệ, đại lý chi, trả ngoại tệ;
 - k) Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;
 - l) Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối;
 - m) Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
2. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:
- a) Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế;
 - b) Cho vay ra nước ngoài.
3. Đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế:
- a) Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép công ty tài chính tổng hợp thực hiện có thời hạn đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm:
 - (i) Hoạt động ngoại hối phái sinh khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;
 - (ii) Hoạt động ngoại hối phái sinh trên thị trường quốc tế;

(iii) Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại tiết (i), (ii) điểm này và các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 26, khoản 4 Điều 27 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, công ty tài chính tổng hợp được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 22. Phạm vi hoạt động ngoại hối của công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng

Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản của công ty tài chính bao thanh toán và công ty tài chính tín dụng tiêu dùng trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế phù hợp với phạm vi hoạt động của công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 23. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của công ty cho thuê tài chính

1. Nhận tiền gửi bằng ngoại tệ của tổ chức.
2. Vay vốn bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép, tổ chức tài chính trong nước.
3. Cho thuê tài chính bằng ngoại tệ.
4. Cho vay bổ sung vốn lưu động bằng ngoại tệ đối với bên thuê tài chính.
5. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản ngoại hối; Nhận ủy thác cho thuê tài chính bằng ngoại tệ.
6. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
7. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

Điều 24. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính

1. Công ty tài chính tổng hợp đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư này.

2. Công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại Điều 22 Thông tư này.

3. Công ty cho thuê tài chính đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại Điều 23 Thông tư này.

Điều 25. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 9 Thông tư này;

2. Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính có lãi trong 03 (ba) năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 26. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp

1. Trong từng thời kỳ, căn cứ mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối, công ty tài chính tổng hợp được xem xét, cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 10 Thông tư này;

b) Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính có lãi trong 05 (năm) năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

2. Điều kiện để công ty tài chính tổng hợp được xem xét, cho phép gia hạn thực hiện hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước hoặc quốc tế bao gồm:

a) Đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện có thời hạn;

b) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

c) Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn;

d) Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính tổng hợp có lãi trong 05 (năm) năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng:

a) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 11 Thông tư này;

b) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 03 (ba) năm liền kề năm đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối có xác nhận của công ty tài chính.

3. Hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế của công ty tài chính tổng hợp bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

b) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 05 (năm) năm liền kề năm đề nghị cấp phép có xác nhận của công ty tài chính tổng hợp.

4. Hồ sơ đề nghị cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế của công ty tài chính tổng hợp bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này, trong đó giải trình sự cần thiết phải gia hạn và cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

b) Bản sao văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép công ty tài chính tổng hợp được thực hiện có thời hạn;

c) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động ngoại hối đã thực hiện có thời hạn;

d) Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 05 (năm) năm liền kề năm đề nghị gia hạn có xác nhận của công ty tài chính tổng hợp;

đ) Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

Điều 28. Trình tự, thủ tục

Trình tự, thủ tục để công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính được xem xét cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Mục 4

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH VÀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ

Điều 29. Hoạt động ngoại hối của ngân hàng chính sách

1. Phạm vi hoạt động ngoại hối:

Ngân hàng chính sách được thực hiện một số hoạt động ngoại hối thuộc phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này phù hợp với quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, phê duyệt Điều lệ ngân hàng chính sách.

2. Điều kiện:

a) Ngân hàng chính sách đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 8 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận một số hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước;

b) Ngân hàng chính sách đáp ứng các điều kiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 9 Thông tư này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận một số hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế.

3. Hồ sơ:

a) Bản sao Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập ngân hàng chính sách và bản sao Điều lệ hoạt động của ngân hàng chính sách;

b) Các hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 11 (đối với đề nghị thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước);

c) Các hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều 11 (đối với đề nghị thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế).

4. Trình tự, thủ tục:

Trình tự, thủ tục xem xét, cho phép ngân hàng chính sách thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế thực hiện như đối với ngân hàng thương mại quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Điều 30. Hoạt động ngoại hối của ngân hàng hợp tác xã

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận cho ngân hàng hợp tác xã được thực hiện một số hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và quốc tế phù hợp với tính chất, đặc thù hoạt động của ngân hàng hợp tác xã và phù hợp với mục tiêu của chính sách tiền tệ, chính sách quản lý ngoại hối trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận hoạt động ngoại hối được thực hiện như đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 8, Điều 9, khoản 1, 2, 3 Điều 11 và Điều 12 Thông tư này.

Chương III

QUY ĐỊNH CHUYỂN ĐỔI

Điều 31. Nguyên tắc chuyển đổi

1. Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng được phép đã được cấp Giấy phép, Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, các văn bản cho phép của Ngân hàng Nhà nước trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thực hiện chuyển đổi sang Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản chấp thuận có thời hạn của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này. Quá thời hạn nêu trên, tổ chức tín dụng được phép phải chấm dứt các hoạt động ngoại hối không thực hiện chuyển đổi hoặc không được chuyển đổi do không đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 32 Thông tư này.

2. Trong thời gian thực hiện chuyển đổi, tổ chức tín dụng được phép được tiếp tục thực hiện các hoạt động ngoại hối theo Giấy phép, Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước, Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, các văn bản cho phép của Ngân hàng Nhà nước đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Tổ chức tín dụng được phép được tiếp tục thực hiện các thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết trước ngày hết hạn chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với phạm vi hoạt động ngoại hối được phép thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết thỏa thuận, hợp đồng đó. Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn các thỏa thuận, hợp đồng nêu trên từ ngày hết thời hạn chuyển đổi chỉ được thực hiện khi nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn phù hợp với quy định của Thông tư này.

Điều 32. Điều kiện, phạm vi chuyển đổi

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước theo phạm vi quy định tại Thông tư này sang Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động khi tổ chức tín dụng được phép đáp ứng các điều kiện theo quy định khoản 2, 3, 4 Điều 8 Thông tư này.

2. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế theo phạm vi quy định tại Thông tư này sang Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động khi tổ chức tín dụng được phép đáp ứng các điều kiện theo quy định khoản 2, 3, 4 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 Thông tư này.

3. Ngân hàng Nhà nước xem xét, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế theo phạm vi quy định tại Thông tư này sang văn bản chấp thuận có thời hạn khi tổ chức tín dụng được phép đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

Điều 33. Hồ sơ chuyển đổi

1. Hồ sơ chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước quy định tại khoản 1 Điều 32 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục số 02 Thông tư này;

b) Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy xác nhận đủ điều kiện, Giấy xác nhận đăng ký và các văn bản cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối (nếu có);

c) Quy định nội bộ về quy trình thực hiện, quy trình quản lý rủi ro đối với từng nghiệp vụ ngoại hối đề nghị chuyển đổi. Quy trình quản lý rủi ro tối thiểu bao gồm các nội dung: các rủi ro có thể xảy ra đối với từng hoạt động ngoại hối, quy trình quản lý và phương án xử lý đối với các rủi ro này;

d) Báo cáo về tình hình trang thiết bị và cơ sở vật chất kèm theo cam kết về việc đã đáp ứng đủ điều kiện về trang thiết bị và cơ sở vật chất;

đ) Danh sách cán bộ quản lý và cán bộ nghiệp vụ kèm theo văn bằng, chứng chỉ và thông tin về trình độ, năng lực đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này;

e) Mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin.

2. Hồ sơ chuyển đổi các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế quy định tại khoản 2 Điều 32 Thông tư này bao gồm:

a) Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại đối tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác.

3. Hồ sơ chuyển đổi các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế quy định tại khoản 3 Điều 32 Thông tư này bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục số 02 Thông tư này;

b) Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h khoản 4 Điều 11 Thông tư này;

c) Báo cáo tình hình triển khai thực hiện từng hoạt động ngoại hối kể từ khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện.

Điều 34. Trình tự, thủ tục chuyển đổi

1. Tổ chức tín dụng được phép lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 33 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp nhận hồ sơ và gửi các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến về đề nghị của tổ chức tín dụng được phép.

Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chuyển đổi sang Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản chấp thuận có thời hạn đối với từng trường hợp theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp từ chối chuyển đổi, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

Điều 35. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép

1. Khi thực hiện hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải tuân thủ đúng các nội dung ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép, các văn bản chấp thuận có thời hạn (nếu có), các quy định tại Thông tư này, các quy định về quản lý ngoại hối và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Chấp hành quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. Thực hiện hoạt động ngoại hối theo đúng quy trình nội bộ đã xây dựng. Các giao dịch phải được kiểm soát theo quy định hiện hành về kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

4. Niêm yết tỷ giá mua, tỷ giá bán ngoại tệ và thực hiện việc mua, bán ngoại tệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5. Khi thực hiện các giao dịch ngoại hối cho khách hàng, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu trữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật; Cung cấp thông tin về các loại rủi ro có thể phát sinh đối với khách hàng được cung cấp dịch vụ ngoại hối.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ và định kỳ kiểm tra hoạt động của các đại lý do tổ chức tín dụng được phép ủy thác trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng quy định về phân cấp ủy quyền trong nội bộ hệ thống nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động ngoại hối.

8. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin của khách hàng đảm bảo yêu cầu báo cáo thống kê của Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị liên quan khi có yêu cầu.

9. Khi thực hiện hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải báo cáo về hoạt động ngoại hối theo quy định về chế độ báo cáo thống kê và các báo cáo khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trong trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, tổ chức tín dụng được phép thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

10. Đảm bảo đáp ứng đủ và duy trì các điều kiện quy định tại Thông tư này.

Điều 36. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Làm đầu mối tiếp nhận và thẩm định tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp phép, hồ sơ chuyển đổi hoạt động ngoại hối;

b) Gửi văn bản lấy ý kiến các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước về đề nghị chấp thuận, chuyển đổi các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Tổng hợp ý kiến của các đơn vị, thẩm định lần cuối, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận, từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối hoặc chấp thuận, từ chối chấp thuận chuyển đổi các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

d) Làm đầu mối xử lý các vướng mắc liên quan đến việc cấp phép trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Quản lý ngoại hối: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Vụ Quản lý ngoại hối thực hiện các nội dung sau:

a) Có ý kiến đối với đề nghị thực hiện các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Có ý kiến đối với đề nghị chuyển đổi hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối;

c) Phối hợp xử lý các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Vụ Chính sách tiền tệ: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Vụ Chính sách tiền tệ thực hiện các nội dung sau:

a) Có ý kiến đối với báo cáo về việc chấp hành giới hạn tổng trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối;

b) Có ý kiến đối với đề nghị thực hiện các hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Có ý kiến đối với đề nghị chuyển đổi hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

4. Cục Công nghệ tin học: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Cục Công nghệ tin học thực hiện các nội dung sau:

a) Có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện về trang thiết bị, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị, điều hành, quản lý rủi ro đối với hoạt động ngoại hối;

b) Có ý kiến về đề nghị chuyển đổi hoạt động ngoại hối tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối.

5. Các đơn vị liên quan khác trong Ngân hàng Nhà nước:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị liên quan khác trong Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc chấp thuận, chuyển đổi hoạt động ngoại hối cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15... tháng 10. năm 2014.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 03/2008/TT-NHNN ngày 11/4/2008 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng và Điều 3 Thông tư số 25/2011/TT-NHNN ngày 31/8/2011 của Ngân hàng Nhà nước về việc thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động ngoại hối theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hết hiệu lực thi hành.

Điều 38. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./. 76

Nơi nhận:

- Như Điều 38;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu VP, Vụ Pháp chế, Vụ QLNH.



Nguyễn Phước Thanh

**TÊN TCTD, CHI NHÁNH NGÂN
HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/BỔ SUNG/CHO PHÉP THỰC HIỆN CÓ
THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số ... /2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận/ bổ sung/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn.

....ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI VĂN BẢN CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG
NGOẠI HỐI**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số ... /2014/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển đổi Giấy phép/Giấy xác nhận đủ điều kiện hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước/Giấy xác nhận đăng ký hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế/văn bản cho phép hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

- 1.
- 2.
- ...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản cho phép thực hiện đối với các hoạt động ngoại hối đề nghị chuyên đổi.